

Bản án số: 10/2025/HS-PT
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ý đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng cáo: **Trần Trí T**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1999 tại Long An; Căn cước công dân: 080099009647; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Hoa P; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, có mặt.

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn Ý:** Ông Lê Trạch G là Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo không triệu tập: Người có quyền và nghĩa vụ có liên quan: Nguyễn Văn N, Phạm Thị N1; Người làm chứng: Phạm Thị H, Võ Vương Thành Đ, Lê Thành Q, Văn Quốc V, Phan Văn N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2023, tại gia đình nhà ông Nguyễn Văn N thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An có tiệc giỗ nên ông N ngồi uống bia chung bàn tròn đặt tại phía trước sân nhà với các người đến dự tiệc gồm có: Võ Dương Thành Đ1, Phan Văn N2, bị hại Nguyễn Văn Ý, Lê Thành Q. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc uống bia có sử dụng loa và micro để hát karaoke. Khi bị hại Ý đang hát karaoke, ông Đ1 hỏi bị hại Ý ca hay nhậu thì bị hại Ý trả lời tao thích ca không thích nhậu làm gì tao. Bị cáo Trần Trí T nghe bị hại Ý trả lời như trên nên phát sinh mâu thuẫn và sử dụng cái ly bằng thủy tinh cầm trên tay phải, loại ly có quai cầm trên bàn, trong ly còn đầy bia, đứng khom lên về hướng bị hại Ý đang ngồi đánh 01 cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng trán của bị hại Ý gây thương tích và bỏ đi về. Còn bị hại Ý được người thân đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 05 tháng 10 năm 2023, bị hại Ý có đơn tố cáo gửi Công an xã H, huyện Đ yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo Trần Trí T theo quy định pháp luật hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 402/KLTTCT-TTPY ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận tình hình thương tích của ông Nguyễn Văn Ý như sau:

1. Các kết quả chính: 02 sẹo vết thương vùng trước trán có kích thước nhỏ; Lún sọ thái dương phải tổn thương gây nứt cả hai bản sọ một đoạn dài #20mm.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Ý tại thời điểm giám định là 23%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản cáo trạng số: 134/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Trí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự – thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này. Đồng thời, Kiểm sát viên bổ sung nội dung bản cáo trạng: Xin rút định tại điểm i khoản 1 Điều này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 1 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Trí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trí T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Trí T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Ý tổng số tiền 135.400.000 đồng bao gồm: Tiền chi phí điều trị là 28.600.000 đồng, thiệt hại lao động là 60.000.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 46.800.000 đồng, được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng (đã nộp số tiền 40.000.000 đồng và giao bị hại Ý số tiền 60.000.000 đồng), còn lại 35.400.000 đồng. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại Ý số tiền 35.400.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Trí T có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị N1 chi phí người nuôi bệnh là 5.400.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị hại Nguyễn Văn Ý kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị hại trình bày: Hành vi của bị cáo có tính côn đồ nên về trách nhiệm hình sự đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đồng ý mức bồi thường mà Tòa án sơ thẩm tuyên, đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường 297.000.000 đồng, như bị hại yêu cầu tại cấp sơ thẩm.

Bị cáo Trần Trí T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý theo quyết định của án sơ thẩm và không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Văn Ý thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Tấn T1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 135.400.000 đồng. Sau khi xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại bổ sung kháng cáo là đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo. Nhận thấy:

- Về trách nhiệm hình sự: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị hại không có kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo án treo, mà tại phiên tòa phúc thẩm bị hại mới bổ sung kháng cáo. Xét việc bổ sung kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo tại phiên tòa của bị hại sẽ làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân Cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét về việc cho bị cáo Trần Trí T được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Mức bồi thường thiệt hại cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là thỏa đáng, phù hợp với pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo và về trách nhiệm dân sự. Bị hại, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên là bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Như vậy bị cáo có 2 tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính côn đồ quy định các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định để hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự được hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP về tính các khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn Văn Ý kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc không kiềm chế được bản thân do bị hại Ý chửi thề nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2023, tại gia đình nhà ông Nguyễn Văn N thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, do có mâu thuẫn từ việc Nguyễn Văn Ý chỉ hát karaoke, không uống bia do người khác mời uống mà còn có lời lẽ thách thức nên bị cáo Trần Trí T có hành vi sử dụng cái ly bằng thủy tinh cầm trên tay phải, loại ly có quai đứng khom lên về hướng bị hại Ý đang ngồi đánh 01 cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng trán của bị hại Ý gây thương tích cho bị hại Ý với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 23%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và xử phạt bị cáo 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản là 135.400.000 đồng.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn Ý kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại bổ sung kháng cáo đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra là nguy hiểm. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Ý mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bồi thường để khắc phục một phần trách nhiệm dân sự; bị cáo có có ông, bà nội là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị hại không cho bị cáo hưởng án treo: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau mà bị cáo dùng ly thủy tinh đánh vào vùng trán của bị hại với tỷ lệ thương tích 23%, hành vi này của bị cáo có tính chất côn

đồ, mà cấp sơ thẩm không áp dụng hành vi của bị cáo có tính côn đồ và cho bị cáo được hưởng treo là không đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc bổ sung nội dung kháng cáo của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm sẽ làm xấu đi tình trạng của bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, không chấp nhận việc bổ sung kháng cáo này của bị hại tại phiên tòa. Do bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị về việc không cho hưởng án treo nên cấp phúc thẩm không thể xem xét việc không cho bị cáo được hưởng án treo, vì sẽ gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân Cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho bị cáo Trần Trí T được hưởng án treo là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không đồng ý khoản bồi thường về tổn thất tinh thần và mất thu nhập như cấp sơ thẩm xét xử. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập $400.000 \text{ đồng/ngày} \times 365 \text{ ngày} = 146.000.000 \text{ đồng}$, tiền tổn thất tinh thần $50 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 117.000.000 \text{ đồng}$. Xét thấy: Đối với yêu cầu tiền mất thu nhập: Bị cáo bị thương tích 23% và chỉ nằm điều trị 18 ngày nên cấp sơ thẩm chấp nhận cho bị cáo 05 tháng $= 150 \text{ ngày} \times 400.000 \text{ đồng/ngày} = 60.000.000 \text{ đồng}$ là thỏa đáng. Đối với tiền tổn thất tinh thần: Bị hại bị thương tích trên vùng mặt có ảnh hưởng đến thẩm mỹ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại hưởng 20 tháng lương tối thiểu $\times 2.340.000 \text{ đồng/tháng} = 46.800.000 \text{ đồng}$ là phù hợp. Do đó, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần và mất thu nhập là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ý. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt của bị cáo và trách nhiệm dân sự, như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ý. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Trần Trí T và về phân trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Trí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trí T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, được tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Trí T về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Trí T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Ý tổng số tiền 135.400.000 đồng bao gồm: Tiền chi phí điều trị là 28.600.000 đồng, thiệt hại lao động là 60.000.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 46.800.000 đồng, được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng (đã nộp số tiền 40.000.000 đồng và giao bị hại Ý số tiền 60.000.000 đồng), còn lại 35.400.000 đồng. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại Ý số tiền 35.400.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Trí T có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị N1 chi phí người nuôi bệnh là 5.400.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Trí T, bị hại Nguyễn Văn Ý không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng